TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/DS-PT
Ngày 24 – 6 – 2024
V/v tranh chấp hụi và vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Ông Lê Phan Công Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLPT-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp hụi và vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Bé C, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp E, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp H, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp E, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Chị Dương Thị C1 (tên gọi khác: Dương Hồng C2), sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp H, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn L là bị đơn và chị Dương Thị C1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Bé C trình bày*: Trước đây chị C có tổ chức chơi hụi, vợ chồng anh L, chị C1 là hụi viên có tham gia chơi các dây hụi như sau:

Dây hụi thứ nhất: Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 19/02/2022 (âm lịch), gồm có 22 chưng, vợ chồng anh L, chị C1 tham gia chơi 01 chưng.

Vợ chồng anh L, chị C1 hốt hụi ở kỳ thứ 3, ngày 19/4/2022 (âm lịch) được số tiền là 45.760.000 đồng. Chị C đã đưa đủ tiền cho hai vợ chồng anh L, chị C1. Sau khi hốt hụi anh L và chị C1 đã đóng được 11 kỳ hụi chết, còn nợ lại 08 kỳ với số tiền là 24.000.000 đồng, chị đã xuất tiền của chị ra đóng cho các hụi viên còn lại. Hiện nay dây hụi đã mãn.

Dây hụi thứ hai: Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 19/02/2022 (âm lịch), gồm có 22 chưng, vợ chồng anh L, chị C1 tham gia chơi 01 chưng.

Vợ chồng anh L, chị C1 hốt hụi ở kỳ thứ 5, ngày 19/6/2022 (âm lịch) được số tiền là 51.240.000 đồng. Chị C đã đưa đủ tiền cho hai vợ chồng anh L, chị C1. Sau khi hốt hụi anh L và chị C1 đã đóng được 09 kỳ hụi chết, còn nợ lại 08 kỳ với số tiền là 24.000.000 đồng, chị đã xuất tiền của chị ra đóng cho các hụi viên còn lại. Hiện nay dây hụi đã mãn.

Tổng cộng số tiền vợ chồng anh L, chị C1 còn nợ lại của 02 dây hụi trên là 48.000.000 đồng, tuy nhiên anh L và chị C1 đã đóng được thêm 5.000.000 đồng (mỗi dây 2.500.000 đồng), nay chị rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu số tiền hụi là 43.000.000 đồng, chị không tính lãi suất đối với số tiền trên.

Ngoài ra, vào ngày 15/4/2023 chị cho anh L và chị C1 vay số tiền 31.000.000đ, có làm biên nhận chị đã cung cấp cho Tòa án. Nay chị yêu cầu anh L, chị C1 trả số tiền vay là 31.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và cũng không có lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị C1 trình bày*: Thống nhất với lời trình bày của chị C về các dây hụi, số tiền hốt hụi và chị C đã chung đủ tiền hốt hụi cho vợ chồng chị. Tuy nhiên, chị C1 không thống nhất về số tiền hụi chết còn thiếu lại, cụ thể như sau:

Đối với dây hụi thứ nhất: Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 19/02/2022 (âm lịch), chị còn thiếu lại chị C 04 kỳ hụi chết với số tiền là 12.000.000 đồng, không phải là 08 kỳ hụi chết là 24.000.000 đồng như chị C trình bày.

Đối với dây hụi thứ hai: Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 19/02/2022 (âm lịch), chị còn thiếu lại chị C 04 kỳ hụi chết số tiền là 12.000.000 đồng chứ không phải là 08 kỳ hụi chết như chị C trình bày.

Tổng cộng chị C1 thừa nhận còn thiếu lại chị C số tiền hụi của hai dây hụi là 24.000.000 đồng và 1.000.000 đồng do khi đóng hụi chị thiếu lại, tổng cộng

tiền hụi là 25.000.000 đồng, chị đồng ý trả số tiền trên cho chị C.

Ngoài ra, ngày 15/4/2023 chị C1 và anh L có vay tiền của chị C, chữ ký và chữ viết họ tên dưới dòng chữ người mượn tiền trong *"giấy vay tiền và cam kết trả nợ"* là do anh L ký tên và viết họ tên, khi ký giấy có sự chứng kiến của chị; tuy nhiên chị C1 cho rằng chỉ vay số tiền gốc 10.000.000 đồng, sau đó chị C tính lãi và cộng gộp vốn lãi lại thành số tiền 31.000.000 đồng. Nay chị và anh L chỉ đồng ý trả tiền vay là 10.000.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bé C. Buộc chị Dương Hồng C2 (Dương Thị C1) và anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho chị Lê Bé C và anh Nguyễn Văn Ú số tiền hụi còn thiếu là 43.000.000 đồng, tiền vay là 31.000.000 đồng, tổng cộng là 74.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bé C yêu cầu chị C1 và anh L trả số tiền hụi là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, chị Dương Thị C1 kháng cáo xác định chỉ còn nợ tiền hụi 25.000.000 đồng và nợ tiền vay 10.000.000 đồng.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, anh Nguyễn Văn L kháng cáo xác định chỉ còn nợ tiền hụi 25.000.000 đồng và nợ tiền vay 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị C1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L và bà Dương Thị C1. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Bé C và anh Nguyễn Văn Ú không yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất trình bày vợ chồng anh L, chị C1 là hụi viên tham gia 02 dây hụi tháng do chị C làm chủ hụi, như sau:

Dây hụi thứ nhất: Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 19/02/2022 (âm lịch), gồm có 22 chưng, vợ chồng anh L, chị C1 tham gia 01 chưng. Vợ chồng anh L, chị C1 hốt hụi ở kỳ thứ 03, ngày 19/4/2022 (âm lịch) được số tiền là 45.760.000 đồng. Chị C đã giao đủ tiền cho hai vợ chồng anh L, chị C1.

Dây hụi thứ hai: Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 19/02/2022 (âm lịch), gồm có 22 chưng, vợ chồng anh L, chị C1 tham gia 01 chưng. Vợ chồng anh L, chị C1 hốt hụi ở kỳ thứ 05, ngày 19/6/2022 (âm lịch) được số tiền là 51.240.000 đồng. Chị C đã giaod đủ tiền cho hai vợ chồng anh L, chị C1. Hiện cả hai dây hụi đều đã mãn hụi.

[3] Chị C xác định dây hụi thứ nhất anh L, chị C1 hốt hụi ở kỳ thứ 03 và đóng hụi được 11 kỳ, hiện còn nợ 08 kỳ hụi với số tiền là 24.000.000 đồng. Dây hụi thứ hai anh L, chị C1 hốt hụi ở kỳ thứ 05 và đóng hụi được 09 kỳ, hiện còn nợ 08 kỳ hụi với số tiền 24.000.000 đồng. Còn vợ chồng anh L, chị C1 xác định dây hụi thứ nhất chỉ còn nợ 04 kỳ với số tiền 12.000.000 đồng; Dây hụi thứ hai cũng chỉ còn nợ 04 kỳ hụi với số tiền 12.000.000 đồng và nợ 1.000.000 đồng của dây hụi này.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị Dương Thị C1 và anh Nguyễn Văn L tự ý ngưng đóng hụi là vi phạm nghĩa vụ của thành viên chơi hụi được quy định tại Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Khi chị C1 và anh L hốt hụi thì chị C đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình là thu phần hụi của các thành viên trong dây hụi và giao lại đầy đủ số tiền hốt cho chị C1, anh L và đều này cũng được chị C1 xác nhận. Việc đóng lại số tiền hụi chết ở các kỳ còn lại là nghĩa vụ của vợ chồng anh L, chị C1, việc anh L, chị C1 cho rằng đã đóng ở dây hụi thứ nhất chỉ còn nợ lại 04 kỳ hụi chết, ở dây hụi thứ hai còn nợ lại 04 kỳ hụi chết thì chị C1 phải có nghĩa vụ chứng minh đã đóng ở các kỳ hụi chết trước đó cho chị C. Tuy nhiên, chị C1, anh L không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày

của mình là có căn cứ. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, chị C1. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bé C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của anh L, chị C1 xác định nợ tiền vay chỉ có 10.000.000 đồng; Hội đồng xét xử, xét thấy chị C cung cấp "Giấy vay tiền và cam kết trả nợ" đề ngày 15/4/2023, thể hiện anh L có vay số tiền 31.000.000 đồng. Anh L và chị C1 thừa nhận anh L có ký vào giấy vay tiền và cam kết trả nợ nêu trên thể hiện số tiền vay là 31.000.000 đồng, tuy nhiên anh L, chị C1 xác định trong số tiền 31.000.000 đồng chỉ có tiền vay gốc là 10.000.000 đồng, còn lại là khoản tiền lãi cộng gộp lại mới thành số tiền 31.000.000 đồng, nhưng anh L, chị C1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Có căn cứ xác định anh L, chị C1 vay số tiền 31.000.000 đồng của chị C là có xảy ra trên thực tế; nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh L, chị C1.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C, anh Ú tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án. Xét thấy, việc chị C, anh Ú không yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị C, anh Ú; sửa một phần bản án sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tuyên buộc anh L và chị C1 có trách nhiệm trả lãi chậm trả giai đoạn thi hành án.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Anh L, chị C1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị C1 (Dương Hồng C2).

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 471, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bé C. Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị C1 (Dương Hồng C2) có nghĩa vụ trả cho chị Lê Bé C và anh Nguyễn Văn Ú số tiền hụi còn thiếu là 43.000.000 đồng và tiền vay là 31.000.000 đồng. Tổng cộng là 74.000.000 đồng (bảy mươi bốn triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bé C yêu cầu Nguyễn Văn L và chị Dương Thị C1 (Dương Hồng C2) trả số tiền hụi là 5.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị C1 (Dương Hồng C2) nộp số tiền 3.700.000 đồng. Chị Lê Bé C không phải chịu án phí. Chị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.975.000 đồng theo Biên lai thu số 0008135 ngày 26/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị C1 (Dương Hồng C2) mỗi người phải chịu án phí 300.000 đồng. Anh L, chị C2 mỗi người đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008678, 0008679 cùng ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã Giá rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Dũng